

Bản án số: 154/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 05-11-2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Trần Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Băng T, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Thành P, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Nguyễn Băng T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị T và anh P chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Sau khi chung sống khoảng 03 tháng phát sinh mâu thuẫn do anh P không quan tâm, lo lắng vợ con, chị có yêu cầu gia đình bên chồng hàn gắn nhưng bên chồng không quan tâm. Chị xác định không còn tình cảm với anh P nên yêu cầu ly hôn anh P.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 04/02/2021. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Băng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lê Thành P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T và anh P là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh P chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị T xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh P không quan tâm, lo lắng vợ con và xác định hiện tại không còn tình cảm với anh P. Đối với anh P không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Dó đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị T được ly hôn anh P.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N. Xét thấy, từ khi chị T và anh P ly thân đến nay, cháu N sống chung với chị T vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, đến thời điểm xét xử cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi. Đối với anh P không có yêu cầu được nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Băng T, cho chị Nguyễn Băng T được ly hôn anh Lê Thành P.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 04/02/2021 cho chị Nguyễn Băng T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Lê Thành P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Băng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0012156 ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Băng T và anh Lê Thành P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**